

KẾ HOẠCH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ
thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026
của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (viết tắt là Nghị quyết số 79-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Thời gian qua, Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế nhà nước. Các nguồn lực thuộc khu vực kinh tế nhà nước từng bước được quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả; vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước tiếp tục được khẳng định thông qua việc dẫn dắt đầu tư phát triển, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công thiết yếu, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Công tác quản lý tài chính - ngân sách nhà nước tiếp tục được tăng cường; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 đạt trên 25.800 tỷ đồng, tăng 8,3% so với năm 2024, trong đó thu từ thuế, phí và lệ phí đạt trên 16.600 tỷ đồng, vượt dự toán được giao, tạo nguồn lực quan trọng để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Đầu tư công tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong định hướng và dẫn dắt đầu tư tư; tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của thành phố được giao trên 29.000 tỷ đồng, là mức vốn lớn nhất từ trước đến nay, tập trung cho các công trình giao thông liên kết vùng, hạ tầng đô thị, logistics, chuyển đổi số, thích ứng biến đổi khí hậu và các dự án trọng điểm có tính lan tỏa cao. Nhiều công trình kết cấu hạ tầng quan trọng được triển khai, góp phần nâng cao năng lực kết nối, mở rộng không gian phát triển và tạo điều kiện thu hút đầu tư. Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; việc rà soát, sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước được thực hiện theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực công.

Hiện nay, thành phố có 20 doanh nghiệp có vốn nhà nước; trong đó có 06 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, 08 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ và 06 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống. Các doanh nghiệp cơ bản duy trì hoạt động ổn định, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và nhiệm vụ chính trị được giao, nhất là trong các lĩnh vực xổ số kiến thiết, công ích đô thị, môi trường và nông nghiệp; công tác sắp xếp, đổi mới, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được triển khai theo chủ trương của Trung ương; năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động và trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước từng bước được nâng lên. Hoạt động của các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn tiếp tục phát huy vai trò chủ lực trong cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân phát triển sản xuất, kinh doanh; đồng thời, thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách phục vụ giảm nghèo, tạo việc làm và bảo đảm an sinh xã hội.

Các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động; từng bước mở rộng cơ chế tự chủ, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công. Công tác chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước từng bước được triển khai, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn thành phố vẫn còn một số hạn chế. Hiệu quả hoạt động của một số doanh nghiệp nhà nước chưa tương xứng với nguồn lực được giao, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp; tiến độ triển khai và giải ngân một số dự án đầu tư công còn chậm; việc khai thác, sử dụng đất đai, tài sản công ở một số nơi chưa thực sự hiệu quả; công tác chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công còn chưa đồng bộ; cơ chế hoạt động và tự chủ tài chính ở một số đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm đổi mới; một số nguồn lực thuộc khu vực kinh tế nhà nước chưa được khai thác, phát huy đầy đủ hiệu quả. Bên cạnh đó, tác động của biến đổi khí hậu, tình trạng sụt lún, ngập lụt, xâm nhập mặn và yêu cầu phát triển trong bối cảnh không gian phát triển mới đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ mới đối với công tác quản lý, sử dụng và phát triển kinh tế nhà nước.

Trong bối cảnh đó, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực thuộc khu vực kinh tế nhà nước; phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực cho phát triển; nâng cao hiệu quả đầu tư công, quản lý tài sản công, vốn nhà nước tại doanh nghiệp, chất lượng hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức tín dụng nhà nước; tạo động lực dẫn dắt các thành phần kinh tế khác cùng phát triển, góp phần xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm động lực, cực tăng trưởng của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt nghiêm túc, đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là công cụ quan trọng để điều tiết, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn và định hướng phát triển của thành phố.

- Phát huy vai trò tiên phong, dẫn dắt của kinh tế nhà nước trong các ngành, lĩnh vực trọng yếu, thiết yếu của thành phố; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước, đặc biệt là đất đai, tài chính công, tài sản công và doanh nghiệp nhà nước.

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 79-NQ/TW thành chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố, góp phần xây dựng Cần Thơ trở thành trung tâm động lực của vùng đồng bằng sông Cửu Long, phát triển nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW phải đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện. Việc thực hiện phải đồng bộ, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu phát triển của thành phố.

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 79-NQ/TW và các quy định của Trung ương để đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi, có lộ trình rõ ràng; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng

cơ quan, đơn vị; gắn với sản phẩm đầu ra và cơ chế theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời vận dụng linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố, bảo đảm tính hiệu quả và tính khả thi cao.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát; nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình. Chủ động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước; nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong và định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trên địa bàn thành phố trong các ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu. Tập trung nguồn lực nhà nước để tạo động lực dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Gắn phát triển kinh tế nhà nước với bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân thành phố. Phấn đấu xây dựng thành phố Cần Thơ thực sự trở thành trung tâm vùng, cực tăng trưởng quan trọng của vùng đồng bằng sông Cửu Long, đóng góp tích cực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các mục tiêu phát triển chung của cả nước theo tinh thần Nghị quyết số 79-NQ/TW.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- *Về đất đai, tài nguyên:* Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đất đai và tài nguyên thiên nhiên; bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch, tiết kiệm, hiệu quả, bền vững. Phấn đấu 100% quỹ đất công được rà soát, lập hồ sơ để khai thác hiệu quả, nhất là các khu đất còn xen kẹt trong khu dân cư nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng. Hoàn thiện hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu theo hướng số hóa, đồng bộ, công khai, minh bạch; kiểm soát chặt chẽ việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Khai thác hợp lý tiềm năng đất đai, tài nguyên nước, mặt nước và hệ sinh thái phục vụ phát triển các

ngành kinh tế chủ lực, gắn với chuyển đổi cơ cấu sản xuất phù hợp điều kiện sinh thái của thành phố. Đồng thời, gắn quản lý, khai thác với bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái, kiểm soát ô nhiễm; chủ động thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước, kiểm soát ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo đảm an ninh nguồn nước; đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh và an ninh kinh tế.

- *Về tài sản kết cấu hạ tầng*: Tập trung phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm liên kết nội vùng và liên vùng; ưu tiên đầu tư, quản lý, khai thác hiệu quả hạ tầng giao thông, logistics, năng lượng, chuyển đổi số và các công trình trọng yếu do Nhà nước đầu tư. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng công khai, minh bạch, tối ưu hóa khai thác, hạn chế thất thoát, lãng phí; góp phần xây dựng thành phố trở thành trung tâm động lực phát triển và đầu mối kết nối của vùng.

- *Về ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách*: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; quản lý chặt chẽ, hiệu quả thu, chi ngân sách nhà nước, phấn đấu tăng thu bền vững, tổng thu ngân sách hàng năm tăng khoảng 15%, phấn đấu đến năm 2030 ước đạt 57.000 tỷ đồng. Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển khoảng 35 - 40%, giảm dần chi thường xuyên còn khoảng 50 - 55%; sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, gắn với nâng cao hiệu quả đầu tư công. Đồng thời, rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo hướng tinh gọn, minh bạch, đúng mục tiêu, hạn chế trùng lặp, nâng cao hiệu quả huy động và phân bổ nguồn lực.

- *Về doanh nghiệp nhà nước*: Hoàn thành sắp xếp, cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tập trung vào các lĩnh vực then chốt, thiết yếu. 100% doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thực hiện quản trị hiện đại trên nền tảng số, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời, tăng cường liên kết, hợp tác với khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể và các thành phần kinh tế khác, hình thành chuỗi giá trị, hệ sinh thái sản xuất - kinh doanh bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- *Về tổ chức tín dụng nhà nước*: Phát triển các chi nhánh của 04 ngân hàng thương mại nhà nước trên địa bàn đi đầu tiên phong về công nghệ, chủ đạo, chủ lực về quy mô, thị phần có khả năng điều tiết và hỗ trợ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ thực hiện thành công việc cơ cấu lại,

lành mạnh tài chính và chất lượng tín dụng đối với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Cần Thơ; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác đủ điều kiện được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính do Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ cung cấp.

- *Về đơn vị sự nghiệp công lập*: Tiếp tục xã hội hóa mạnh mẽ cung cấp các dịch vụ công; tiếp tục tinh gọn đầu mối, phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn. Phân đầu tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường. Kinh tế nhà nước phát huy vai trò liên kết, dẫn dắt các thành phần kinh tế khác, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; hệ thống quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn lực nhà nước được vận hành trên nền tảng số, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành đô thị sinh thái, văn minh, hiện đại, trung tâm cung ứng dịch vụ công chất lượng cao, cực tăng trưởng và đầu mối liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhằm đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần cụ thể hóa, tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

- Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động. Đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng chuyển từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đẩy mạnh quản trị hiện đại, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần hành động quyết liệt, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện công tác tuyên truyền thường xuyên, liên tục, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW và vai trò, vị trí chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đa dạng hóa hình thức, phương thức tuyên truyền, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ, các nền tảng số, mạng xã hội và báo điện tử; tăng cường tương tác, lan tỏa thông tin tích cực, định hướng dư luận xã hội.

- Tổ chức rà soát toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý; kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế đối với phát triển kinh tế nhà nước; đồng thời phân định rõ ràng, minh bạch giữa chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước, chức năng quản lý nhà nước về kinh tế, chức năng thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng sản xuất, kinh doanh của các tổ chức kinh tế nhà nước, bảo đảm hoạt động theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, chuẩn hóa, cắt giảm tối đa thời gian và chi phí tuân thủ; giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp không cần thiết. Áp dụng hiệu quả nguyên tắc quản lý rủi ro, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường giám sát, kiểm tra. Xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm công bằng, minh bạch trong tiếp cận, khai thác và sử dụng các nguồn lực quốc gia; thúc đẩy môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, cạnh tranh lành mạnh.

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước. Xây dựng và triển khai các chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, phẩm chất đạo đức và kết quả thực hiện nhiệm vụ; đẩy mạnh đánh giá cán bộ theo hiệu quả, sản phẩm cụ thể; khuyến khích đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế nhà nước vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm của thành phố; bảo đảm tính đồng bộ, liên kết với các chương trình, đề án liên quan. Chủ động cân đối, bố trí và lồng ghép nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác; đồng thời, tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Chấn chỉnh và chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài gây ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo hướng công khai, minh bạch, dựa trên dữ liệu và quản lý rủi ro. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn gây phiền hà, khó khăn; kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm, thất thoát, lãng phí, tiêu cực, thu hồi tối đa tài sản cho Nhà nước. Đồng thời, tập trung triển khai các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý các dự án, công trình tồn đọng, kéo dài, kém hiệu quả, qua đó khơi thông, phát huy hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Đối với đất đai và tài nguyên

2.1.1. Quản lý, sử dụng đất đai

- Phân đấu đến hết năm 2026, hoàn thành việc đo đạc, thống kê, số hóa và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn địa bàn; bảo đảm đồng bộ, liên thông với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia và các địa phương trong khu vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý liên vùng.

- Tổ chức rà soát, kiểm kê toàn bộ quỹ đất công; lập danh mục, phân loại theo hiện trạng, pháp lý và khả năng khai thác, ưu tiên các khu đất xen kẹt trong khu dân cư. Đồng thời, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu đất đai và xây dựng phương án khai thác phù hợp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo hướng tích hợp, phù hợp với không gian phát triển mới sau sắp xếp đơn vị hành chính; ưu tiên tạo quỹ đất sạch, vị trí chiến lược để phát triển hạ tầng liên kết vùng, trung tâm logistics, khu công nghiệp, đô thị hiện đại và nhà ở xã hội, qua đó khẳng định vai trò cực tăng trưởng của thành phố. Bảo đảm cơ chế tiếp cận đất đai công khai, minh bạch, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát chặt chẽ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang gây lãng phí; kiên quyết thu hồi đất vi phạm, đồng thời làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan.

2.1.2. Tài nguyên nước và thích ứng biến đổi khí hậu

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hòa, phân phối và sử dụng tài nguyên nước, đặc biệt đối với hệ thống sông ngòi và mạng lưới kênh rạch; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu tài nguyên nước với các địa phương trong khu vực nhằm nâng cao hiệu quả điều phối liên vùng. Gắn quản lý tài nguyên nước với bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và phát triển bền vững; chủ động ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu như sụt lún, ngập lụt đô thị, xâm nhập mặn. Từng bước áp dụng các công cụ kinh tế, tài chính nhằm khuyến khích sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và tái sử dụng nước.

2.1.3. Tài nguyên khoáng sản

Rà soát, cập nhật đầy đủ hiện trạng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thành phố; tăng cường quản lý hoạt động khai thác, đặc biệt là cát sông phục vụ san lấp, bảo đảm phù hợp với quy hoạch và nhu cầu phát triển sau sắp xếp địa giới hành chính. Việc cấp phép và giám sát khai thác phải gắn chặt với yêu cầu bảo vệ môi trường, phòng, chống sạt lở bờ sông; khuyến khích doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng công nghệ khai thác tiên tiến, tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái theo định hướng của Trung ương. Kịp thời xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực có khoáng sản.

2.1.4. Tài nguyên biển

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên biển theo hướng phối hợp vùng, phát huy vai trò là trung tâm logistics, dịch vụ và chế biến của vùng đồng bằng sông Cửu Long; chủ động phối hợp với các địa phương ven biển để khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế biển, nhất là trong phát triển chuỗi giá trị thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá và chế biến sâu.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo từ biển (đặc biệt là điện gió ngoài khơi) thông qua kết nối hạ tầng, dịch vụ và nguồn nhân lực, phù hợp với quy hoạch và quy định pháp luật; khuyến khích nuôi trồng, khai thác thủy sản theo hướng ứng dụng công nghệ cao, bền vững; nâng cao vai trò của thành phố trong chế biến, bảo quản, kiểm định chất lượng và xuất khẩu thủy sản cho toàn vùng, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác kinh tế biển gắn với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh trong điều kiện không gian phát triển mới.

2.1.5. Tài nguyên số, viễn thông và không gian đô thị

- Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số dùng chung; triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh thành phố Cần Thơ đảm bảo kết nối liên thông, khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên số, tài nguyên viễn thông, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, hướng tới mục tiêu xây dựng thành phố trở thành đô thị thông minh, trung tâm dữ liệu của vùng. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh mạng; chủ động phòng, chống các hành vi lợi dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong điều kiện mở rộng phạm vi quản lý.

- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả không gian ngầm đô thị, phát triển các công trình đa chức năng; thực hiện ngầm hóa hệ thống đường dây, cấp dịch vụ tại khu vực trung tâm, góp phần xây dựng không gian đô thị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng với yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn mới.

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

- Tổ chức lập, rà soát và điều chỉnh quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng tích hợp, đồng bộ, hiện đại, đa mục tiêu gắn với không gian phát triển mới và vai trò trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long. Triển khai hiệu quả Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đẩy nhanh công tác lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch sử dụng đất và các khu chức năng bảo đảm thống nhất, liên kết vùng, đa ngành và khả thi. Định hướng phát triển gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống hạ tầng trước các tác động bất lợi.

- Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương nhằm huy động đa dạng nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; trong đó, đẩy mạnh các hình thức hợp tác công - tư (PPP) theo hướng linh hoạt, hiệu quả như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các mô hình hợp tác khác theo quy định. Ưu tiên các dự án hạ tầng giao thông liên kết vùng, hạ tầng logistics, hạ tầng số và hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố.

- Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, nhất là trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, khu công nghiệp, thương mại - dịch vụ, tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút khu vực ngoài nhà nước tham gia đầu tư, quản lý, vận hành trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo đảm hiệu quả, phòng chống thất thoát, lãng phí và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

2.3. Đối với ngân sách nhà nước và quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

2.3.1. Ngân sách nhà nước

- Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước theo hướng hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả, gắn chặt với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế thành phố theo định hướng phát triển dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao. Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính công. Chuyển mạnh từ phương thức quản lý hành chính sang quản trị tài chính công hiện đại, lấy kết quả đầu ra, chất lượng phục vụ và tác động lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội làm tiêu chí đánh giá chủ yếu.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các chính sách thuế theo quy định của Trung ương; chủ động rà soát toàn diện các nguồn thu trên địa bàn, đặc biệt là các lĩnh vực tiềm năng như đất đai, thương mại điện tử, logistics, dịch vụ và kinh tế số. Tăng cường các giải pháp mở rộng cơ sở thu, nuôi dưỡng nguồn thu, nâng cao tính bền vững của ngân sách địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý thuế, hóa đơn điện tử và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chống thất thu. Đồng thời, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, phí, lệ phí, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách an sinh xã hội vào chính sách thu ngân sách.

- Tổ chức rà soát, hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp thành phố và cấp xã, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Việc phân cấp phải bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời hơn thì giao cho cấp đó thực hiện; đồng thời gắn phân cấp với tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình. Từng bước nâng cao tính tự chủ tài chính cho cấp cơ sở, nhất là các phường trung tâm, khu vực có tốc độ đô thị hóa và phát triển kinh tế nhanh.

- Thực hiện phân bổ vốn đầu tư công theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, manh mún; bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển thành phố và quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hạ tầng thiết yếu, có tính lan tỏa cao như hạ tầng giao thông liên kết vùng, hệ thống logistics, cảng, trung tâm chế biến, hạ tầng số, đô thị thông minh và các công trình thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai nghiêm nguyên tắc “địa phương quyết - địa phương làm - địa phương chịu trách nhiệm”; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sau đầu tư, kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng công trình, phòng ngừa thất thoát, lãng phí.

- Thực hiện điều hành chi ngân sách theo hướng linh hoạt, hiệu quả, không quy định cứng tỷ lệ chi cho từng ngành, lĩnh vực (trừ các trường hợp theo quy định của Trung ương) nhằm tạo điều kiện chủ động trong phân bổ nguồn lực phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển từng giai đoạn. Tập trung ưu tiên nguồn lực cho các ngành, lĩnh vực có tính lan tỏa cao, các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng đời sống người dân.

- Thực hiện vay nợ trong phạm vi cho phép, bảo đảm an toàn tài chính và khả năng trả nợ của ngân sách địa phương. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch vay, trả nợ trung hạn gắn với kế hoạch đầu tư công, bảo đảm cân đối nguồn lực và kiểm soát rủi ro tài khóa. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công; nâng cao hiệu quả giám sát và quản lý nợ. Đồng thời, ưu tiên huy động các nguồn vốn hợp pháp có chi phí thấp, đẩy mạnh các hình thức hợp tác công - tư (PPP) và xã hội hóa để giảm áp lực cho ngân sách nhà nước.

2.3.2. *Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách*

- Tổ chức rà soát toàn diện các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hiện có trên địa bàn thành phố; trên cơ sở đó và theo lộ trình của Trung ương thực hiện sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các quỹ có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, hoạt động kém hiệu quả hoặc không còn phù hợp với yêu cầu phát triển. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của các quỹ; thực hiện công khai, minh bạch thông tin về tổ chức, tài chính và hiệu quả sử dụng vốn theo quy định. Đồng thời, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với hiệu quả hoạt động của quỹ và việc chấp hành kỷ luật tài chính, bảo đảm sử dụng vốn đúng mục tiêu, an toàn và hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng hệ thống dữ liệu quản lý tập trung, cho phép theo dõi dòng vốn, hiệu quả đầu tư theo thời gian thực. Tăng cường kết nối, liên thông với hệ thống tài chính - ngân sách và hệ thống ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát. Thực hiện cơ chế ủy thác quản lý vốn cho các tổ chức tài chính, ngân hàng chuyên nghiệp; cơ quan nhà nước tập trung vào việc ban hành tiêu chí, điều kiện, giám sát việc sử dụng vốn và định hướng chính sách. Đồng thời, đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội hóa tham gia bổ sung vốn cho các quỹ, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Không thành lập mới các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ trường hợp thực sự cần thiết theo chỉ đạo của Trung ương hoặc quy định của pháp luật. Việc xem xét thành lập mới (nếu có) phải được đánh giá đầy đủ về sự cần thiết, hiệu quả, tác động đối với ngân sách địa phương và khả năng cân đối nguồn lực, bảo đảm tính khả thi và bền vững.

2.4. Đối với doanh nghiệp nhà nước

- Tổ chức thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát huy vai trò, tầm quan trọng của doanh nghiệp nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tập trung củng cố, phát triển các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn, nhất là trong các lĩnh vực xổ số kiến thiết, nông nghiệp - lâm nghiệp, môi trường và dịch vụ công ích.

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối, tăng quy mô, hình thành các doanh nghiệp chủ lực có năng lực cạnh tranh cao. Chủ động xây dựng phương án hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố. Thực hiện hiệu quả các giải pháp tăng cường năng lực tài chính cho doanh nghiệp, bao gồm bổ sung vốn điều lệ từ các nguồn hợp pháp, khai thác hiệu quả tài sản hiện có, nhất là tài sản đã hết khấu hao nhưng còn giá trị sử dụng.

- Đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp nhà nước với khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể và các tổ chức khoa học - công nghệ trên địa bàn thành phố nhằm phát huy tối đa nguồn lực xã hội cho phát triển. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tiên phong trong ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong quản trị, điều hành và sản xuất kinh doanh. Triển khai các giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện đặc thù của thành phố và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Tăng cường lãnh đạo, giám sát, kiểm tra đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; nâng cao trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước và đội ngũ quản lý doanh nghiệp. Hoàn thiện cơ chế quản trị theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả; thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời vi phạm, xung đột lợi ích. Thực hiện cơ chế tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Khẩn trương rà soát, xử lý dứt điểm các dự án đầu tư kém hiệu quả, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan. Trên cơ sở đó, triển khai các giải pháp tái cơ cấu, phục hồi hoặc cho phá sản theo quy định pháp luật, bảo đảm hạn chế tối đa thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp gắn với lộ trình thoái vốn theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, không làm thất thoát tài sản nhà nước. Đối với các doanh nghiệp không cần Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, xây dựng phương án thoái vốn, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển giao phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và sử dụng vốn. Đồng thời, giữ vững vai trò chi phối của Nhà nước trong các lĩnh vực thiết yếu, có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2.5. Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi số toàn diện; đẩy mạnh số hóa quy trình nghiệp vụ, dữ liệu và dịch vụ ngân hàng. Phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, tài chính số; mở rộng cung cấp dịch vụ tài chính trực tuyến đến người dân, doanh nghiệp, nhất là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Đối với hoạt động của các ngân hàng thương mại nhà nước: Phối hợp, hỗ trợ trong tổ chức sắp xếp lại mạng lưới ngân hàng thương mại nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hiện đại, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, định hướng và thúc đẩy các tổ chức tín dụng tập trung đưa dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, các ngành sản xuất, kinh doanh chủ lực và các lĩnh vực then chốt của thành phố, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội.

- Đối với hoạt động của 02 ngân hàng chính sách: Phối hợp với các cơ quan Trung ương cơ cấu lại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Cần Thơ; phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ theo hướng tinh gọn, hiệu quả, gắn nhiệm vụ chính sách với khả năng tự chủ tài chính. Nguồn lực của các ngân hàng chính sách được tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, hạ tầng trọng yếu, địa bàn chiến lược, vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và hỗ trợ quốc phòng, an ninh của thành phố.

2.6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng tập trung vào các dịch vụ thiết yếu, cơ bản, phục vụ trực tiếp người dân; kiên quyết loại bỏ các dịch vụ trùng lặp, kém hiệu quả. Đồng thời, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm tinh gọn đầu mối, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung ứng dịch vụ công.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế nhằm mở rộng quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các đơn vị tự bảo đảm tối thiểu chi thường xuyên trở lên; theo đó, cho phép tự chủ về tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng biên chế, quyết định tiền lương và các khoản thù lao, đãi ngộ khác trên cơ sở hiệu quả hoạt động. Thực hiện cơ chế tuyển dụng, sử dụng và trả lương theo vị trí việc làm, gắn với kết quả đầu ra và mức độ hoàn thành nhiệm vụ như phương thức quản trị của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Đổi mới mô hình quản trị, điều hành đơn vị sự nghiệp công lập theo các chuẩn mực tiên tiến, hiện đại, công khai, minh bạch, có hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động rõ ràng, gắn với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu. Thí điểm thành lập các bộ phận tư vấn chuyên sâu (chiến lược, tài chính, nhân sự, chuyển đổi số...) tại các đơn vị quy mô lớn; nghiên cứu áp dụng cơ chế thuê giám đốc điều hành theo hợp đồng tại một số đơn vị đủ điều kiện, khi có hướng dẫn của các cơ quan Trung ương. Không tổ chức Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập; củng cố, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, bảo đảm đúng quy định và phù hợp đặc thù hoạt động.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu như y tế, giáo dục, an sinh xã hội; kiên quyết không để việc thiếu nguồn lực (nhân lực, tài lực...) làm suy giảm chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xây dựng lộ trình xã hội hóa đối với các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng huy động nguồn lực xã hội cao; chuyển dần sang cơ chế thị trường, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch này; xác định lộ trình thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Định kỳ báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp kết quả chung toàn thành phố.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch này.

3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc thành phố lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế nhà nước; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách và giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn lực thuộc khu vực kinh tế nhà nước trên địa bàn.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành; phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

(Kèm theo Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm).

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Các đồng chí Trung ương phụ trách địa bàn;
- Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Các đơn vị sự nghiệp của Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Các đồng chí Thành ủy viên;
- Lưu Văn phòng Thành ủy. Khởi-276

T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ

Lê Quang Tùng